

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày: 04/5/2021
*Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và bà Phạm Thị Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn C – Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST-DS, ngày 20/10/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX-ST ngày 18/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐXXST-DS ngày 14/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ: Số 02 đường L phường Th, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Q – Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Đăk Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C - Vắng mặt, đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ - Vắng mặt, đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 31/3/2020, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quang B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800079, ngày 08/01/2018 ông Nguyễn Văn C được Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông đồng ý phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 24 tháng, thời hạn thanh toán ngày 08/1/2019 ông C có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng; ngày 08/01/2020 ông C có nghĩa vụ trả số tiền gốc 100.000.000 đồng, định kỳ trả lãi 06 tháng/01 lần, lãi suất cho vay 11%/năm, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay thì ông C có giao cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 392458, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 15, diện tích 7885,6m² do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 26/7/2017 mang tên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ, đất tọa lạc tại thôn 09, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, giữa ông C và Ngân hàng không ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông C đã thanh toán được cho Ngân hàng A – Chi nhánh ĐắkMil - Đắk Nông số tiền lãi là 8.204.166 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tính đến ngày xét xử là 212.812.436 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 46.584.875 đồng, tiền lãi quá hạn 13.712.329 đồng, lãi chậm trả 2.515.232 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả xong toàn bộ nợ, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 317, 318, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số

tiền 212.812.436 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ có địa chỉ tại thôn H, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông C: Theo kết quả xác minh thì ông C đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 cho đến nay, do đó không thể thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp. Tòa án đã tiến hành thông báo, niêm yết văn bản tố tụng cho ông C theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông C không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Mặt khác, đơn khởi kiện của nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn theo hợp đồng đã ký, phù hợp với kết quả xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ của Tòa án. Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5]. Đối với bà Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) nhưng không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ông C vay vốn tại Ngân hàng A – Chi nhánh Đăk Mil - Đăk Nông theo Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800079, ký ngày 08/01/2018 (bà Đ không ký và không có văn bản ủy quyền cho ông C), vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất cho vay 11% một năm, thời hạn cho vay là 24 tháng. Lãi suất quá hạn gấp 150 % lãi suất trong hạn. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả số tiền lãi cho ngân hàng là 8.204.166 đồng. Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền gốc thì ông C không thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa 02 bên, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 06/01/2021.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông C phải thanh toán số nợ gốc 150.000.000 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả giữa Ngân hàng và ông C theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử 04/5/2021, cụ thể tiền lãi trong hạn 46.584.875 đồng, tiền lãi quá hạn 13.712.329 đồng lãi chậm trả 2.515.232 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.3]. Đối với tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay thì Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông có giữ của ông C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 392458, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 15, diện tích 7885,6m² do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 26/7/2017 mang tên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ, đất tọa lạc tại thôn 09, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, giữa Ngân hàng và ông C không ký hợp đồng thế chấp, bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông 3.000.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí: Bị đơn ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 318, 318, 320, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 04/5/2021 là 212.812.436 đồng (*Hai trăm mười hai triệu, tám trăm mười hai nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*), trong đó tiền gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 46.584.875 đồng (*Bốn mươi*

sáu triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn 13.712.329 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm mười hai nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng) và lãi chậm trả 2.515.232 đồng (Hai triệu, năm trăm mười lăm nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/5/2021) ông Nguyễn Văn C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 5301-LAV-201800079, ký ngày 08/01/2018 cho đến khi trả xong nợ.

Sau khi ông Nguyễn Văn C thanh toán xong khoản nợ, buộc Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông phải có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 392458, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 15, diện tích 7885,6m² do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 26/7/2017 mang tên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ, đất tọa lạc tại thôn 09, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn C phải hoàn trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 10.640.621 đồng (Mười triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm hai mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.596.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0003657 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

